kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 4 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - THPT

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 30/06/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H.TN.018

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Khi thu gom dung dịch sau thí nghiệm vào can riêng trong buổi thực hành, lí do là

A. Điện áp cao gây nguy hiểm và làm phản ứng phụ xảy ra mạnh

B. Dung dịch muối kim loại nặng gây ô nhiễm nguồn nước

C. Khí Cl_2 sinh ra rất độc với đường hô hấp

D. Tránh bị điện giật và tránh làm nhiễu kết quả đo

Câu 2. Trong dung dịch, ion CrO_4^{2-} có màu gì?

A. lục **B.** vàng **C.** da cam **D.** tím nhạt

Câu 3. Ion Sc^{2+} có bao nhiêu electron độc thân?

A. 2 **B.** 5 **C.** 1 **D.** 3

Câu 4. Vôi sống có công thức là

A. $CaCO_3$ **B.** CaO **C.** $CaSO_4$ **D.** $Ca(OH)_2$

Câu 5. Dùng $105,3$ gam NaCl làm nguyên liệu cho dây chuyền Solvay. Khối lượng Na_2CO_3 thu được theo lí thuyết là

A. $151,2$ gam **B.** $190,8$ gam **C.** $105,3$ gam **D.** $95,4$ gam

Câu 6. Phức chất có số phối trí 6 thường có dạng hình học

A. bát diện **B.** thẳng **C.** tứ diện **D.** vuông phẳng

Câu 7. Khi đun nóng dung dịch màu xanh tím vừa thu được, hiện tượng quan sát được là

A. Màu xanh tím biến mất

B. Màu xanh tím xuất hiện trở lại

C. Không có hiện tượng gì

D. Dung dịch chuyển sang màu xanh tím

Câu 8. Ảnh hưởng của vòng benzene tới nhóm hydroxy trong phân tử phenol thể hiện ở chỗ

A. Làm nhóm $-$ OH chuyển thành nhóm $-NH_2$

B. Làm liên kết O $-$ H phân cực hơn nên phenol có tính acid

C. Làm phân tử phenol trở thành base

D. Làm nhóm $-$ OH mất hẳn khả năng tạo liên kết hydrogen

Câu 9. Trong dãy điện hoá, đi từ trái sang phải thì tính oxi hoá của ion kim loại

A. giảm rồi tăng **B.** không đổi **C.** giảm dần **D.** tăng dần

Câu 10. Khi cho alkane từ ba nguyên tử carbon trở lên tác dụng với halogen, halogen ưu tiên thế nguyên tử hydrogen ở

A. Nguyên tử carbon đầu mạch trong mọi trường hợp **B.** Nguyên tử carbon bậc thấp hơn
C. Cả các vị trí với xác suất như nhau **D.** Nguyên tử carbon bậc cao hơn

Câu 11. Việc dùng bột giặt gấp đôi liều ghi trên bao bì cho chắc sạch là việc nên làm hay không nên làm, và vì sao?

A. Không nên làm, vì quần áo không sạch hơn mà chỉ tốn tiền và thải thêm chất ra môi trường
B. Nên làm, vì quần áo không sạch hơn mà chỉ tốn tiền và thải thêm chất ra môi trường
C. Không nên làm, vì chất giặt rửa làm ô nhiễm nước và giết chết cá trong ao
D. Nên làm, vì phosphate là dưỡng chất cho tảo nên dễ gây phú dưỡng ao hồ

Câu 12. Vì sao khi làm thí nghiệm phải đeo găng tay và kính bảo hộ khi dùng HCl đặc?

A. Vì ion đồng độc với sinh vật thuỷ sinh, không được đổ xuống cống
B. Vì muối thiocyanate độc khi nuốt phải
C. Vì acid đặc bốc khói và ăn mòn da, mắt
D. Vì khí ammonia có mùi khai, xốc mạnh, gây kích ứng đường hô hấp

Câu 13. Một mẫu nước cứng chứa $0,05$ mol ion Ca^{2+}. Số mol sodium oleate bị mất tác dụng do tạo kết tủa với lượng ion ấy là

A. $0,1$ mol **B.** $1,1$ mol **C.** $0,2$ mol **D.** $0,6$ mol

Câu 14. Có 4 loại amino acid. Số peptide mạch hở gồm 5 gốc tạo được từ chúng, cho phép một loại lặp lại, là

A. 625 **B.** 20 **C.** 24 **D.** 1024

Câu 15. Ở nhiệt độ thường, ethylamine ($C_2H_5NH_2$) ở trạng thái nào và tan trong nước ra sao?

A. Chất lỏng, ít tan trong nước **B.** Chất lỏng, tan có hạn trong nước
C. Chất lỏng, tan tốt trong nước **D.** Chất khí, tan tốt trong nước

Câu 16. Trùng hợp propylene ($CH_2 = CH - CH_3$) thu được polymer nào?

A. poly(ethylene) **B.** polystyrene **C.** poly(propylene) **D.** poly(vinyl chloride)

Câu 17. Đun acetic acid (CH_3COOH) với propan-1-ol (C_3H_7OH) có H_2SO_4 đặc làm xúc tác, sản phẩm hữu cơ thu được là

A. CH_3COOCH_3 **B.** $HCOOCH_3$ **C.** $CH_3COOC_3H_7$ **D.** $CH_3COOC_2H_5$

Câu 18. Khi nhỏ từ từ dung dịch NH_3 đến dư vào dung dịch $CuSO_4$, hiện tượng quan sát được là

A. Kết tủa keo trắng xuất hiện rồi tan hết trong kiềm dư
B. Kết tủa xanh lam xuất hiện rồi tan hết, cho dung dịch xanh lam đậm
C. Kết tủa trắng xuất hiện rồi tan hết trong kiềm dư
D. Kết tủa trắng tan hết, thu được dung dịch trong suốt

PHẦN II. ĐÚNG/SAI

Câu 19. Cho acid béo stearic acid ($C_{17}H_{35}COOH$, $M = 284$) và chất béo tristearin tạo bởi nó với glycerol ($M = 92$); xét thêm acid béo capric acid.

a) Phân tử khối của tristearin bằng 944.

b) Chất béo tạo bởi ba gốc capric acid thường ở thể lỏng ở nhiệt độ thường.

c) Phần alcohol tạo nên chất béo luôn là ethanol.

d) Acid béo có mạch carbon không phân nhánh và số nguyên tử carbon chẵn.

Câu 20. Cho $0,5$ mol Fe phản ứng hết theo phương trình $Fe + Cu^{2+} \rightarrow Fe^{2+} + Cu$ xét thêm phản ứng $Zn + Cu^{2+} \rightarrow Zn^{2+} + Cu$. Cho $F = 96,5$ kC/mol.

a) Hằng số Faraday là điện lượng ứng với một mol electron.

b) Số mol electron chất khử đã nhường bằng $0,5$ mol.

c) Điện lượng ứng với số electron ấy bằng 1 kC.

d) Muốn thu được dòng điện từ phản ứng oxi hoá – khử thì phải bắt electron đi vòng qua dây dẫn ngoài.

Câu 21. Một nhà máy đốt hết 500 kg than chứa 2% lưu huỳnh về khối lượng, sau đó khí thải đi qua hệ khử lưu huỳnh giữ lại được 75% lượng SO_2.

a) Khối lượng lưu huỳnh có trong lượng than ấy bằng 10 kg.

b) Khối lượng SO_2 sinh ra bằng 20 kg.

c) Lượng SO_2 còn thải ra khí quyển bằng 5 kg.

d) Biện pháp tách bớt hợp chất lưu huỳnh khỏi dầu trước khi đem đốt không giúp giảm lượng SO_2 thải ra.

Câu 22. Một hộ dùng 2 túi nylon mỗi ngày, mỗi túi 5 g, và giảm được 40% lượng túi sau khi chuyển sang túi vải. Xét thêm túi nylon và giải pháp "tái chế hoá học rác nhựa".

a) Thời gian phân huỷ ước tính của túi nylon khoảng 1 năm.

b) Giải pháp "tái chế hoá học rác nhựa" giúp cắt polymer trở lại monomer để làm nguyên liệu mới.

c) Hiện tượng "vi nhựa xuất hiện trong hải sản" là do rác nhựa vỡ vụn thành hạt rất nhỏ rồi đi vào chuỗi thức ăn.

d) Rác nhựa tồn tại rất lâu trong môi trường vì polymer tan chậm trong nước mưa.

PHẦN III. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 23. Điện phân nóng chảy hoàn toàn 67 g KCl ($M = 74,5$). Tính khối lượng K ($M = 39$) thu được, theo gam.

Câu 24. Trùng hợp $94,8$ g monomer để tạo cao su buna-S với hiệu suất 80%. Tính khối lượng cao su thu được, theo gam.

Câu 25. Oxi hoá hoàn toàn $0,3$ mol glucose trong tế bào. Tính số mol O_2 đã dùng.

Câu 26. Một mẻ dùng $322,4$ g tripalmitin ($M = 806$). Tính khối lượng NaOH ($M = 40$) cần dùng vừa đủ, theo gam.

Câu 27. Mạ một lớp kim loại dày $0,01$ cm lên một mặt tấm thép có diện tích 150 cm^2. Tính thể tích lớp mạ, theo cm^3.

Câu 28. Điện di hỗn hợp glutamic acid (pI $= 3,22$), alanine (pI $= 6$) và histidine (pI $= 7,59$) ở pH $= 5$. Có bao nhiêu chất di chuyển về cực dương?